

Bản án số: 31/2019/HSST

Ngày: 23/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Đào Long Hải

2. Ông : Tống Văn Đông

Thư ký phiên toà: Bà Lâm Thị Tuyết, Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên toà: ông Nguyễn Văn Thanh, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST, ngày 03 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXXST –HS, ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Quang Đ - Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1979; sinh tại: xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa. Nơi Đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản P, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Cán bộ Đài truyền hình huyện M, tỉnh Lai Châu; Đoàn, Đảng: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam – đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng ngày 15 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định số 103 – QĐ/UBKTHU; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lê Quang Ch – Sinh năm 1941; Con bà: Trịnh Thị V – Sinh năm 1948; Bị cáo có vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1980, trú tại: thôn N, xã T, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/03/2019 đến ngày 26/03/2019 được thay đổi bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn Nam Thượng, xã Tây Hồ, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa - Có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng: Điều Văn Tr – sinh năm: 1993; Trú tại: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 13/3/2019, Lê Quang Đ bắt xe khách từ Trạm truyền hình xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, đi đến bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu với mục đích đi tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi xe khách đến bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, lúc này khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Đ xuống xe đi bộ vào trong bản P, đi được một đoạn thì gặp một người đàn ông người dân tộc Mông (Đ không biết tên) đang đứng cạnh bể nước, qua trao đổi về việc mua Heroine, Đ đã mua được của người đàn ông này 01 gói Heroine với số tiền 300.000đồng. Mua được Heroine Đ đi bộ ra Quốc lộ 4H bắt xe khách đi về trạm truyền hình M. Về đến nơi Đ đem gói Heroine mua được chia ra làm 07 gói nhỏ, trong đó 04 gói được gói vào một mảnh giấy bạc màu vàng, 02 gói bằng mảnh giấy bạc màu trắng, 01 gói được gói bằng túi ni lon màu trắng (loại túi đựng bông ngoáy tai), chia xong Đ cho vào trong 01 ống sắt hình vuông dựa vào tường trong phòng làm việc. Đ lấy gói Heroine gói trong mảnh giấy bạc màu xanh ra sử dụng một ít, số còn lại Đ gói lại cất giấu vào trong khe bàn nấu ăn trước cửa phòng ở của Đ. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/3/2019 khi Đ đang một mình ở Trạm truyền hình M thì có Điều Văn Tr, trú tại: bản M, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu đến hỏi mua Heroine để sử dụng, Đ đồng ý lấy gói Heroine cất giấu ở khe bàn nấu ăn ra bán cho Tr với giá 100.000đồng. Mua được Heroine Tr đem Heroine ra ngôi nhà cấp 4 bỏ hoang thuộc bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu, để sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Tè phát hiện bắt quả tang thu giữ của Trường 01 gói chất bột khô vón cục màu trắng theo lời khai của Tr đó là Heroine mua của Lê Quang Đ, từ lời khai của Tr cơ quan Điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quang Đ, qua khám xét đã thu giữ của Đ 06 gói chất bột khô, vón cục, màu trắng theo lời khai của Đ đây là Heroine. Ngoài ra Đ còn tự nguyện giao nộp 100.000đồng tiền bán Heroine cho Tr.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 06 gói bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Lê Quang Đ có tổng khối lượng là 0,49 gam và 01 gói bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Điều Văn Tr có khối lượng là 0,06gam. Tại bản kết luận giám định số:156/GĐ-KTHS, ngày 21/03/2019 và bản kết luận giám định số: 159/GĐ-KTHS ngày 24/03/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, 06 gói bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Lê Quang Đ đều là ma túy loại Heroine và 01 gói bột khô vón cục màu trắng thu giữ của Điều Văn Tr là ma túy loại Heroine. Tại bản kết luận số: 157/GĐ-KTHS ngày 21/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận tờ tiền polymer, loại 100.000đồng có số seri OL13551077 là tiền thật.

Tại Cáo trạng số: 28/CT- VKS– MT, ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố bị cáo Lê Quang Đ về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy ”.

Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 100.000đồng thu giữ của Lê Quang Đạo đây là tiền do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Quang Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng, do muốn có Heroine để sử dụng và bán lẻ cho người khác để thu lợi nhuận, nên ngày 13/3/2019 tại bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, Lê Quang Đ đã mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông dân tộc Mông với số tiền 300.000đồng. Mua được Heroine, Đ đem về chia nhỏ thành 07 gói nhỏ, chia xong Đ sử dụng một ít trong 01 gói nhỏ, rồi cất giấu. Đến khoảng 18 giờ ngày 16/3/2019 có Điều Văn Tr đến hỏi mua Heroine, Đ đã lấy 01 gói nhỏ bán cho Điều Văn Tr để lấy 100.000đồng.

Như vậy, khẳng định hành vi của Lê Quang Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 251 BLHS có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Do vậy, Cáo trạng số 28/CT - VKS - MT, ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Lê Quang Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng bị cáo Lê Quang Đ là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ việc mua Heroine về bán cho những người nghiện để thu lợi nhuận là vi phạm pháp luật, nhưng do háms lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an

toàn xã hội tại địa phương. Để đảm bảo cho công tác phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương, cần phải có mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm này tại địa phương.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân, bị cáo Lê Quang Đ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người nghiện chất ma túy.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng bị cáo Lê Quang Đ luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Trong quá trình công tác bị cáo được tặng giấy khen và bố, mẹ bị cáo là ông Lê Quang Ch và bà Trịnh Thị V là người có công với cách mạng được tặng Huân chương, Huy chương chống Mỹ cứu nước, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai bị cáo tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo Lê Quang Đ, có vợ làm ruộng, hai con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này còn có một người đàn ông dân tộc Mông đã bán Heroine cho Đ ở bản P, xã H, huyện N, tỉnh Lai Châu, nhưng Đ lại không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý được đối với người này. Đối với Điều Văn Tr là người mua Heroine của Đ để sử dụng khi bắt quả tang thu giữ của Tr 0,06 gam, căn cứ vào khối lượng thu giữ và mục đích mua Heroine của Tr chưa đủ để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Điều tra đã xử phạt hành chính đối với Điều Văn Tr là đúng quy định pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với số tiền 100.000đồng (một trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Quang Đ đây là tiền bán Heroine mà có cần phải tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí.

1. Tuyên bố bị cáo Lê Quang Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Lê Quang Đạo: **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/03/2019 đến ngày 26/3/2019.

2. Về Xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 100.000 đồng (*một trăm nghìn đồng*) tiền VNĐ thu giữ của Lê Quang Đ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/7/2019 của Chi cục thi hành án huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Quang Đ phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt bị cáo, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(*Đã ký*)
Đỗ Mạnh Trang